

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 24 /2019/HS-ST

Ngày 24 tháng 04 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Đạt.

Các Hội thẩm: Ông Đặng Thế Quế.

Bà Trương Thị Bích Hiệp.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Văn Vận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An:

Bà Vũ Thị Lý: Kiểm sát viên:

Ngày 24 tháng 04 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 08/ 04 /2019 đối với bị cáo:

Phạm Bá D: Sinh năm 1987.

Trú tại: Khối h, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 7/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phạm Bá T và con bà Vũ Thị M.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2018. Có mặt.

Người bị hại: Ông Trần Văn H: Sinh năm 1960. Vắng mặt.

Trú tại: Khối h, thị trấn Q, huyện Q, Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Lê Xuân T: Sinh năm 1965. Vắng mặt.

Trú tại: Khối k, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

-Chị Nguyễn Thị C. Sinh năm 1980. Vắng mặt.

Trú tại: Khối k, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng giữa tháng 8/2018, Phạm Bá D đi bộ một mình đến nhà ông Trần Văn H, trú tại khối h, thị trấn Q, huyện Q để trộm cắp hoa phong lan. Phạm Bá D đã đột nhập vào nhà ông H trộm cắp 02 bụi hoa phong lan loại lan phi điệp, gồm có 09 thân, mỗi thân dài từ 20-30 cm trên cây nhãn và cây hồng xiêm. Sau khi trộm được phong lan D đã đem đến bán cho ông Lê Xuân T tại khối k, thị trấn Q, huyện Q với giá 200.000đ. Số tiền bán giò phong lan D đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án: 01 giò phong lan, loại lan phi điệp gồm 09 thân dài 20-30 cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số:71/KL-HĐĐG ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Q kết luận: 01 giò hoa phong lan, loại phi điệp bao gồm 09 thân, mỗi thân dài từ 20-30 cm được gắn cố định trong một chậu gỗ có giá trị là 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*)

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Bá D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Bá D từ 06 tháng cho đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì nữa và ông Lê Xuân T cũng không yêu cầu bị cáo D trả lại số tiền 200.000đ mua giò phong lan, nên không xem xét.

Vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả cho bị hại đúng theo quy định của pháp luật.

Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “ Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Bá D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định

Bị cáo Phạm Bá D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội.

Lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận số 71/ KL- HĐĐG, ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu. Bị cáo Phạm Bá D có hành vi trộm 01 giò phong lan, loại phi điệp của ông Trần Văn H có giá trị 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*), Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phạm Bá D về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

[3]. Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu của công dân mà được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo Phạm Bá D tại phiên Tòa và quá trình điều tra thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm đối với bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo tốt trở thành một con người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 giò phong lan, Cơ quan Điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn H đúng theo quy định của Pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Văn H đã nhận lại giò phong lan bị mất và không yêu cầu bị cáo Phạm Bá D bồi thường gì nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

Đối với ông Lê Xuân T mua giò phong lan do bị cáo Phạm Bá D trộm cắp với giá 200.000đ, nhưng ông T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý và ông T không yêu cầu bị cáo D trả lại số tiền 200.000đ, nên Hội đồng không xem xét.

Đối với chiếc xe máy thu với bị cáo D qua điều tra đây là chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả cho chị C đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Bá D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Bá D: **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2018.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Phạm Bá D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Q.
- Công an huyện Q
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án .

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐÀO VĂN ĐẠT

